

ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 18/TT-BKHCN ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

Kính gửi: Hội đồng xét, duyệt sáng kiến kinh nghiệm Sở giáo dục và đào tạo Hà Nội.

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi công tác	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Tên sáng kiến
Trịnh Thị Ngọc Thúy	19/4/1978	THPT Phan Đình Phùng	Chủ tịch công đoàn	Thạc sĩ	“Một số phương cách giúp học sinh tiếp cận tư tưởng thân dân trong văn bản “Đại cáo bình Ngô” của tác giả Nguyễn Trãi (chương trình Ngữ văn 10)

- Lĩnh vực áp dụng sáng kiến: Ngữ văn

- Ngày sáng kiến được áp dụng lần đầu hoặc áp dụng thử: 26/10/2021

- Mô tả bản chất của sáng kiến:

Nhằm giúp học sinh biết cách tiếp cận tư tưởng thân dân trong tác phẩm văn học Trung đại, cụ thể là văn bản “Đại cáo bình Ngô” của tác giả Nguyễn Trãi.

- Các điều kiện cần thiết để áp dụng sáng kiến:

+ các tài liệu sách vở về tác giả Nguyễn Trãi và văn bản “Đại cáo bình Ngô”

+ các thiết bị học tập khác như: máy tính, sách tham khảo,...

- Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tác giả

+ Với giáo viên: có thêm phương cách giúp học sinh tiếp cận một tư tưởng lớn trong phần văn bản Trung đại vốn không dễ với học sinh bậc phổ thông.

+ Với học sinh: tự tin hơn trong việc tìm hiểu một giá trị tư tưởng của một văn bản Trung đại của một tác giả lớn; từ đó có phương pháp tiếp cận văn học Trung đại hiệu quả hơn, vận dụng vào hoàn thành yêu cầu kiểm tra đánh giá.

Danh sách những người đã tham gia áp dụng thử hoặc áp dụng sáng kiến lần đầu (nếu có):

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi công tác (hoặc nơi thường trú)	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Nội dung công việc hỗ trợ

Tôi xin cam đoan mọi thông tin nêu trong đơn là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 20 tháng 5 năm 2022

Người nộp đơn

(Ký và ghi rõ họ tên)

Trịnh Thị Ngọc Thúy

BIÊN BẢN XÉT DUYỆT SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM CẤP TRƯỜNG

Tác giả :Trình Thị Ngọc Thuý.....
Đơn vị :Tổ Ngữ văn 10.....
Tên SKKN :"Một số phương pháp giúp HS tiếp cận h.tý" trên đàn trong VB của bài thơ.....
Môn (hoặc Lĩnh vực):Ngữ văn 10.....

TT	Nội dung	Biểu điểm	Điểm được đánh giá	Nhận xét
I	Điểm hình thức (2 điểm)			
	Trình bày đúng quy định về thể thức văn bản (kiểu chữ, cỡ chữ, dẫn dòng, căn lề...)	1	1	Trình bày đúng, đẹp
	Kết cấu hợp lý: Gồm 3 phần chính (đặt vấn đề, giải quyết vấn đề, kết luận và khuyến nghị)	1	1	Đầy đủ, rõ ràng
II	Điểm nội dung (18 điểm)			
1	Đặt vấn đề (2 điểm)			
	Nêu lý do chọn vấn đề mang tính cấp thiết	1	1	Hợp lý bắt nguồn từ thực tiễn dạy và học
	Nói rõ thời gian, đối tượng, phạm vi nghiên cứu	1	1	Nêu rõ thời gian, đối tượng và phạm vi: HS lớp THPT
2	Giải quyết vấn đề (14 điểm)			
	Tên SKKN, tên các giải pháp phù hợp với nội hàm	1	1	Tên đề tài rõ ràng, thân thiện nội dung sáng kiến
	Nêu rõ cách làm cũ, phân tích nhược điểm. Có số liệu khảo sát trước khi thực hiện giải pháp	3	3	Đầy đủ, rõ ràng, khoa học Có số liệu khảo sát chi tiết
	Nêu cách làm mới thể hiện tính sáng tạo, hiệu quả. Có ví dụ và minh chứng tường minh cho hiệu quả của các giải pháp mới	7	6	Nêu được ví dụ và minh chứng rõ ràng
	Có tính mới, phù hợp với thực tiễn của đơn vị và đối tượng nghiên cứu, áp dụng	1	1	Mới và phù hợp với đối tượng
	Có tính ứng dụng, có thể áp dụng được ở nhiều đơn vị.	1	1	Có tính ứng dụng, áp dụng được vào thực tế THPT
	Nội dung đảm bảo tính khoa học,	1	1	Đảm bảo tính KH và ứng dụng

TT	Nội dung	Biểu điểm	Điểm được đánh giá	Nhận xét
	chính xác			
3	Kết luận và khuyến nghị (2 điểm)			
	Có bảng so sánh đối chiếu số liệu trước và sau khi thực hiện các giải pháp	1	1	Có bảng so sánh đối chiếu số liệu trước và sau khi thực hiện các giải pháp
	Khẳng định được hiệu quả mà SKKN mang lại.	0.5	0.5	Đã khẳng định được hiệu quả của SKKN trong thực tiễn.
	Khuyến nghị và đề xuất với các cấp quản lý về các vấn đề có liên quan đến việc áp dụng và phổ biến SKKN	0.5	0.5	Sáng kiến, việc nghiên cứu có thể áp dụng trong thực tiễn.
	TỔNG ĐIỂM		1.9	

Đánh giá chung (Ghi tóm tắt những đánh giá chính):

Sáng kiến, việc nghiên cứu mang tính thực tiễn, phù hợp với điều kiện HS lớp 10.

Kết cấu rõ ràng, khoa học.

Có thể áp dụng trong thực tiễn giảng dạy và học.

Xếp loại : ...A.....

Xếp loại A: Từ 17 đến 20 điểm

Xếp loại B : Từ 14 đến <17 điểm

Xếp loại C : Từ 10 đến <14 điểm

Không xếp loại: < 10 điểm

Ngày 11 tháng 5 năm 2022

Người chấm 1
(Ký, ghi rõ họ tên)



Lê Đức Đạt

Người chấm 2
(Ký, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Thu Hà

Thủ trưởng đơn vị



PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Nguyễn Thị Bích Loan

“MỘT SỐ PHƯƠNG CÁCH GIÚP HỌC SINH TIẾP CẬN TƯ TƯỞNG THÂN DÂN TRONG VĂN BẢN “ĐẠI CÁO BÌNH NGÔ” CỦA TÁC GIẢ NGUYỄN TRÃI (CHƯƠNG TRÌNH NGŨ VĂN 10)”

Mục lục

I. Phần mở đầu

- 1. Lý do chọn đề tài**
- 2. Mục tiêu, nhiệm vụ của đề tài**
- 3. Đối tượng nghiên cứu**
- 4. Giới hạn, phạm vi nghiên cứu**
- 5. Phương pháp nghiên cứu**

II. Phần nội dung nghiên cứu

- 1. Cơ sở lí luận của vấn đề**
- 2. Thực trạng của vấn đề**
 - 2.1. Thuận lợi, khó khăn**
 - 2.2. Thành công, hạn chế**
 - 2.3. Nguyên nhân, yếu tố tác động**
- 3. Các giải pháp, phương cách đã tiến hành hướng dẫn học sinh tiếp cận Tư tưởng thân dân văn bản “Đại cáo bình Ngô” của tác giả Nguyễn Trãi**
 - 3.1. Khái lược về Tư tưởng thân dân**
 - 3.2. Mục tiêu của giải pháp, phương cách**
 - 3.3. Nội dung và cách thức thực hiện giải pháp, phương cách**
 - 3.3.1. Về phía giáo viên: tổ chức hoạt động học tập của học sinh**
 - 3.3.2. Về phía học sinh: tiến hành nhiều hoạt động học tập**
 - 3.3.2.1. Hoạt động đọc và soạn trước bài ở nhà**
 - 3.3.2.2. Hoạt động làm việc nhóm, phân công nhiệm vụ trong nhóm (theo dự án được giao)**
 - 3.3.2.3. Hoạt động tìm kiếm tư liệu liên quan (tranh ảnh, văn bản thơ văn có liên quan...)**
 - 3.3.2.4. Hoạt động tìm hiểu các bài viết tham khảo có độ tin cậy cao**
 - 3.3.2.5. Hoạt động phát hiện các nội dung của bài học (văn bản) thể hiện Tư tưởng thân dân**
 - 3.3.2.6. Hoạt động phát vấn, đàm thoại khi trình bày vấn đề trước lớp**
 - 3.3.2.7. Hoạt động tích hợp tri thức liên môn trong việc học Ngũ văn**
 - 3.3.2.8. Hoạt động tổng hợp tri thức**
 - 3.3.2.5. Hoạt động phát hiện các nội dung của bài học (văn bản) thể hiện Tư tưởng thân dân**
 - 3.3.2.6. Hoạt động phát vấn, đàm thoại khi trình bày vấn đề trước lớp**
 - 3.3.2.7. Hoạt động tích hợp tri thức liên môn trong việc học Ngũ văn**
 - 3.3.2.8. Hoạt động tổng hợp tri thức**
 - 3.4. Điều kiện thực hiện giải pháp, phương cách**
- 4. Kết quả thu được qua khảo nghiệm, giá trị khoa học của vấn đề nghiên cứu**

III. Phần kết luận và khuyến nghị

IV. Phụ lục

I. Phần mở đầu

1. Lý do chọn đề tài

Văn học Trung đại là một bộ phận kiến thức rất lớn và khó trong chương trình bộ môn đối với học sinh bậc Trung học phổ thông; vì thế việc thầy cô giáo trang bị, hình thành trong học sinh cách thức tiếp cận những đặc điểm hình thức và nội dung của văn bản văn học trong giờ dạy học Ngữ văn thực sự rất cần thiết nhằm đạt mục tiêu của môn học. Bởi môn Ngữ văn được xác định là một bộ môn công cụ, dù học sinh sau này trưởng thành làm việc ở bất cứ lĩnh vực nào cũng cần có phương cách tiếp cận văn bản tốt. Vì vậy, rèn luyện thói quen hình thành những biện pháp tiếp cận văn bản văn chương như là một đòi hỏi cấp bách đối với học sinh nói chung và học sinh Trung học phổ thông, để từ đó các em biết cách đọc các văn bản khác trong đời sống xã hội. Tuy thế, từ trước tới nay, việc tiếp cận tư tưởng của văn bản nghệ thuật, đặc biệt văn bản văn chương Trung đại luôn là yêu cầu không dễ đối với đa số học sinh. Vậy nên, một việc làm cấp thiết đối với giáo viên dạy Ngữ văn trực tiếp đứng lớp là phải có ý thức rèn luyện cho học sinh một số kỹ năng cơ bản nhất để tiếp cận được tư tưởng nội dung của các văn bản được học, đọc trong chương trình.

Cũng như các môn học khác trong tiến trình dạy học đổi mới hiện nay, vấn đề đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn đã được đặt ra nhiều năm nay và thu được những kết quả đáng kể. Dạy văn không còn là việc thầy cô giảng, bình, hướng dẫn học sinh phân tích thật sâu, thật nhiều về văn bản; mà người dạy ngày càng hướng đến việc lấy học sinh làm trung tâm, phát huy tính tích cực, chủ động của học sinh trước, trong và sau giờ dạy, trong kiểm tra, đánh giá.

Từ thực tế trên, nhiều năm học qua, tôi cùng đồng nghiệp đã nêu mục tiêu và đưa giải pháp thực hiện việc tổ chức các hoạt động học tập cho học sinh trong giờ dạy học Ngữ văn. Từ thực tế dạy học đó, người viết đưa ra một số suy nghĩ, kinh nghiệm của mình nhằm chia sẻ với đồng nghiệp về một vài giải pháp, biện pháp để nâng cao chất lượng dạy học bộ môn và đặc biệt để hình thành trong học sinh bậc Trung học phổ thông kỹ năng thực hiện các hoạt động học nhằm tiếp cận được các vấn đề tư tưởng nội dung của tác phẩm văn chương. Trên đây là những lí do tôi quyết định chọn đề tài ***“Một số phương cách giúp học sinh tiếp cận Tư tưởng thân dân trong văn bản “Đại cáo bình Ngô” của tác giả Nguyễn Trãi (chương trình Ngữ văn 10)”***.

2. Mục tiêu, nhiệm vụ của đề tài

Trong thực tế dạy học môn Ngữ văn, bản thân tôi không ít lần chứng kiến học sinh còn lúng túng trong cách thức hoạt động để chiếm lĩnh được kiến thức bài học, nhất là những tư tưởng lớn của các bậc hiền nhân như Nguyễn Trãi thể hiện sâu kín qua tác phẩm của mình. Trước thực trạng ấy, tôi thiết nghĩ đây là nhiệm vụ lớn của bộ môn mình phụ trách; phải hướng tới rèn cho học sinh có được phương pháp tiếp cận nội dung tác phẩm, viết và nói được ý tưởng của mình để người nghe, người đọc hiểu rõ. Nếu không việc dạy học bộ môn không đạt kết quả toàn diện, thiết thực. Vì thế, trong mỗi giờ dạy, dù là kiến thức mới hay luyện tập, tôi đều nghĩ cách để tạo điều kiện cho học sinh được trình bày ý kiến nhiều nhất có thể.

3. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của đề tài sáng kiến kinh nghiệm này chính là học sinh lớp 10 bậc Trung học phổ thông mà hằng ngày chúng tôi trực tiếp dạy các em. Đây là bậc học phổ thông cao nhất, các em cũng có một số kỹ năng cơ bản được hình thành từ lớp dưới; hơn nữa điểm tuyển vào lớp 10 của trường tôi lại thuộc top cao nhất trong hệ thống trường không chuyên ở Hà Nội. Vậy nên, việc chọn đối tượng để áp dụng nghiên cứu, thực hành đề tài sáng kiến này có phần dễ dàng hơn. Mặt nữa, các em chuẩn bị hoàn thiện chương trình phổ thông để tiếp tục những bậc học cao hơn, việc có phương cách tiếp cận vấn đề nội dung của tác phẩm văn chương sẽ giúp các em thuận lợi trong nhiều hoạt động sau này.

4. Giới hạn, phạm vi nghiên cứu

Thực hiện đề tài này, tôi chú ý vào đối tượng học sinh lớp 10, bởi các em đang học về tác giả Nguyễn Trãi. Tôi cũng áp dụng ở cả giờ dạy đọc hiểu văn bản và giờ dạy Tiếng Việt, Làm văn tích hợp kiến thức, bởi các giờ dạy này đều có thể nêu vấn đề cho học sinh tiếp cận Tư tưởng thân dân qua tác phẩm của Nguyễn Trãi, sau khi các em làm việc nhóm hay chuẩn bị bài học trước ở nhà. Vì vậy việc thực hiện công việc này thực sự tạo hứng thú cho tất cả học sinh trong lớp.

5. Phương pháp nghiên cứu

a. Nhóm phương pháp nghiên cứu lí luận:

Nhóm phương pháp này nhằm thu thập những thông tin lí luận để xây dựng cơ sở lí luận cho đề tài như:

- Phương pháp khái quát hóa các nhận định độc lập.

b. Nhóm phương pháp nghiên cứu thực tiễn

Nhóm phương pháp này nhằm thu thập những thông tin thực tiễn để xây dựng cơ sở thực tiễn cho đề tài như:

- Phương pháp điều tra
- Phương pháp tổng kết kinh nghiệm giáo dục
- Phương pháp khảo nghiệm, thử nghiệm
- Phương pháp nghiên cứu các sản phẩm hoạt động
- Phương pháp thống kê toán học,...

II. Phần nội dung nghiên cứu

1. Cơ sở lí luận của vấn đề

Định hướng đổi mới phương pháp dạy và học đã được xác định trong nghị quyết Trung ương 4 khóa VII (1-1993), Nghị quyết Trung ương 2 khóa VIII (12-1996), được thể chế hóa trong Luật giáo dục (2005), được cụ thể hóa trong các chỉ thị của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đặc biệt Chỉ thị số 14 (4-1999).

Luật Giáo dục, điều 28.2 đã ghi: “... *phương pháp giáo dục phổ thông phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo của học sinh; phù hợp với đặc điểm của từng lớp học, môn học; bồi dưỡng phương pháp tự học, rèn luyện kĩ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, tác động đến tình cảm, đem lại niềm vui, hứng thú học tập cho học sinh*”.

Do yêu cầu của việc đổi mới phương pháp dạy học nên giáo viên cần vận dụng các phương pháp dạy học cho phù hợp để tăng khả năng thực hành, vận dụng lí thuyết, kiến thức văn học sử,... để thực hiện các yêu cầu phong phú hóa hình thức dạy học, nhằm phát huy tính tích cực chủ động của học sinh.

Với thực tế dạy học nhiều năm, tôi thấy rằng cần trang bị cho học sinh nhiều kĩ năng trong học tập nhằm tăng tính ứng dụng vào cuộc sống. Vì thế, ở đề tài này, tôi chọn vấn đề cần trang bị cho học sinh cách tiếp cận những vấn đề tư tưởng của tác phẩm văn chương, nhất là tác phẩm thuộc chương trình văn học Trung đại vốn không gần gũi với các em. Từ đó, tôi có kết quả nhất định từ việc dạy học của bản thân để khảo nghiệm và báo cáo ở đây, nhằm trao đổi, học hỏi thêm đồng nghiệp, nâng cao chất lượng dạy học.

2. Thực trạng của vấn đề

Hiệu quả của mỗi giờ dạy học môn Ngữ văn của thầy và trò được chi phối nhiều bởi sự tương tác, phối hợp cao từ hai phía. Môn Ngữ văn vừa là môn khoa học vừa mang tính nghệ thuật; hơn nữa nó còn là môn công cụ để hỗ trợ học tập các môn khác, cũng như để học sinh vận dụng trong giao tiếp hàng ngày, để bồi đắp tâm hồn, tư tưởng và cả thẩm mỹ. Để đáp ứng những đích đến như thế, người dạy, người học cần tương tác tốt, có thiện chí. Thầy là người hướng dẫn, chỉ đường, khơi dậy hứng thú học tập, thực hành trong học sinh. Còn học sinh là người cần chủ động, tích cực, sáng tạo trong quá trình học và thực hành. Từ yêu cầu đó, chúng tôi là những người trực tiếp đứng lớp luôn trăn trở các hình thức, biện pháp để thu hút học sinh vào môn học. Xuất phát từ vấn đề học sinh gặp nhiều khó khăn hơn cả khi tiếp cận tác phẩm văn học Trung đại của một nhà văn hóa lớn như Nguyễn Trãi, tôi chọn việc trang bị cho học sinh một số phương cách để tiếp cận tư tưởng lớn – Tư tưởng thân dân của tác giả này để khơi dậy ở các em niềm đam mê, dám vượt rào cản để khám phá, thông hiểu và từ đó trình bày được chính kiến của bản thân, dù trước đó còn nhiều khi còn e ngại, rụt rè hoặc chưa biết cách thể hiện, tìm tòi. Việc vận dụng được các cách thức để tìm hiểu tư tưởng nội dung trong tác phẩm văn học Trung đại không chỉ giúp các em hoàn thành được nhiều tri thức bài học yêu cầu mà còn mở mang tầm hiểu biết của mình về văn hóa, con người cách mình nhiều thế kỉ; tự rèn cho

mình được nhiều điều, như sự bạo dạn, tự tin, dám nghĩ, dám nghiên cứu và trình bày ý kiến; đặc biệt nó liên quan nhiều đến các yêu cầu học tập khác mà quá trình dạy học cần trang bị cho học sinh như các hoạt động và kỹ năng làm việc nhóm, thu thập tài liệu, phân tích, phán đoán, tổng hợp, tích hợp tri thức,...

Tôi cũng tiến hành thăm dò 136 học sinh để tìm hiểu xem các em có cảm nghĩ ra sao khi tiếp cận nội dung của tác phẩm văn học Trung đại, nhất là của tác giả Nguyễn Trãi; kết quả thu được là có *tới hơn một nửa số được hỏi nói rằng các em chưa tự tin, ngại ngùng, không thích hay sợ khó, sợ sai* khi trình bày ý kiến của mình về mỗi vấn đề tư tưởng, nội dung của các văn bản xưa, các em sợ bị nhầm kiến thức hay thiếu hụt, hiểu không đúng, còn ngây ngô. Từ thực tế đó, mấy năm học gần đây tôi cùng đồng nghiệp càng tích cực hơn trong việc tiến hành rèn luyện cho học sinh một số cách thức nhằm tiếp cận được tư tưởng của tác phẩm văn học Trung đại, đặc biệt của các nhà văn lớn như Nguyễn Trãi.

Kết quả thăm dò học sinh về hứng thú, khả năng tiếp cận tư tưởng, nội dung trong tác phẩm của thi hào Nguyễn Trãi:

Rất thích/Biết cách		Thích/Chưa thật biết cách		Ngại sợ/ Chưa biết cách		Bình thường	
Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ
20	14,7 %	16	11,76%	48	35,28%	52	38,28%

2.1. Thuận lợi, khó khăn

* Về thuận lợi:

Học sinh trường tôi dạy có đầu vào tương đối tốt nên việc tiến hành những yêu cầu học tập đòi hỏi nhiều hoạt động liên quan có phần dễ dàng hơn. Trước những yêu cầu, giao việc của thầy cô, học sinh thường rất hào hứng, không ngại khó, bắt tay vào bàn bạc, phân công công việc trong nhóm (vì chúng tôi giao bài theo nhóm). Các em sẵn sàng bỏ thời gian, tâm huyết, sắp xếp các môn học khác và hỏi thầy cô hướng dẫn để bắt đầu việc tìm hiểu, sưu tập tài liệu sách vở và xử lý kiến thức cũng như phối hợp với các bạn sao cho hoàn hảo nhất trong khả năng của mình. Đôi khi các em còn tìm sự trợ giúp từ những người có kinh nghiệm để có thêm tư liệu, cách thức thực hiện. Các bạn khá hơn sẽ nhận nhiệm vụ lãnh đội, phân công nhiệm vụ cho các thành viên (thường nhóm tối thiểu là 2 học sinh và tối đa là 4 học sinh, để tránh có em sẽ ỷ lại vào các bạn không hoạt động gì). Các em khá cầu toàn trong tìm kiếm nội dung, tri thức và cả trong trình bày hình ảnh minh họa cho sinh động, hấp dẫn.

* Về khó khăn:

Nếu giáo viên giao bài tập theo dự án về bài học chưa được học lý thuyết, học sinh sẽ có chút e ngại về khả năng thực hiện yêu cầu; song đó chỉ là vài lần đầu, còn những lần sau đó, khi được thầy cô hướng dẫn, học sinh sẽ tự tin hơn. Trong lớp bao giờ cũng có một nhóm học sinh không khá bằng các bạn khác, các em còn bị lúng túng trong thực hiện nhiệm vụ; khi ấy giáo viên cần nắm bắt được và giúp đỡ, hướng dẫn các em nhiều hơn. Chất lượng thực hiện của các học sinh này sẽ không bằng nhóm học khá hơn; vì thế, giáo viên cần giao cho các em yêu cầu đơn giản hơn. Tùy theo khả năng cụ thể của mỗi nhóm học sinh mà chúng tôi có yêu cầu cụ thể cho một vấn đề tìm hiểu nội dung lớn theo bài học.

2.2. Thành công, hạn chế

** Thành công:*

Tôi cùng đồng nghiệp khi tiến hành công việc này ban đầu cũng không ít lo ngại về tính phù hợp, độ khó dễ, hiệu quả,...; song qua vài lần thầy trò thực hiện, chúng tôi nhận thấy công việc này đã phát huy được nhiều khả năng chưa được bộc lộ của các em, cũng như hình thành ở học sinh nhiều khả năng hoạt động trước đó chưa được khám phá ở các em trong quá trình học tập, thực hành để áp dụng trong cuộc sống và thực tế làm việc sau này. Học sinh tự tin, chủ động và sáng tạo hơn rất nhiều cách học thông thường trước đây. Các em biết trình bày ý tưởng, thể hiện thái độ trước đông người và có thêm nhiều kỹ năng xử lý vấn đề phát sinh trong quá trình tìm hiểu một vấn đề tư tưởng nội dung sâu xa trong sáng tác văn chương thời Trung đại của Nguyễn Trãi. Ví dụ khi được các bạn chất vấn, đặt câu hỏi, các em phải tìm cách ứng phó, giải quyết sao cho thuyết phục nhất. Cũng do tính ham tìm hiểu của tuổi trẻ, các em tìm mọi cách để trả lời thắc mắc của nhóm bạn, thậm chí hẹn bạn hôm sau trả lời để có thời gian suy nghĩ, tìm hiểu thêm, hoặc nhờ thầy cô trợ giúp.

** Hạn chế:*

Trong quá trình hướng dẫn học sinh tiếp cận các vấn đề vốn xa lạ và khó với các em trước và trong giờ dạy học của mình, chúng tôi thẳng thắn hoặc vẫn có những băn khoăn về hiệu quả làm việc của các em, hay trật tự trong quá trình nhận thức của học sinh. Việc giao bài tìm hiểu trước khi học sinh hiểu lý thuyết cũng khiến thầy cô mất thêm thời gian hướng dẫn các em trước giờ học. Song thiết nghĩ, không có phương pháp, cách thức dạy học nào là toàn năng, hoàn hảo; khi ta muốn được những đích lớn, ta cần biết bỏ qua những vướng mắc nhỏ có thể khắc phục. Sự nỗ lực của thầy cô và các em đã được đổi lại bằng những trưởng thành của học sinh và những giờ dạy học hấp dẫn hơn.

2.3. Nguyên nhân, yếu tố tác động

Chúng tôi tiến hành luyện tập cho học sinh cách thức thực hiện các hoạt động tìm hiểu, khám phá vấn đề nội dung lớn trong tác phẩm của Nguyễn Trãi trước và trong nhiều giờ dạy học Ngữ văn là bởi:

Thứ nhất, để nhằm đáp ứng việc đổi mới phương pháp dạy học bộ môn mà nhiều năm nay được đặt ra; chúng tôi cũng được tham gia nhiều đợt tập huấn và khi

áp dụng vào thực tế dạy học, chúng tôi đã chọn lọc những cách thức hữu hiệu nhất. Bên cạnh việc áp dụng nhiều hình thức dạy học mới, tôi nhận thấy việc tìm tòi, nghiên cứu của học sinh trong học tập và thực hành kiến thức sẽ giúp các em tự tin trong chiếm lĩnh tri thức và rèn luyện kỹ năng, phong thái, phục vụ nhiều cho cuộc sống sau này.

Thứ hai, về phía học sinh, nếu được rèn giữa kỹ năng, hoạt động đa dạng, các em sẽ tích lũy được nhiều kinh nghiệm hoạt động như: lên kế hoạch, làm việc nhóm, thu thập tư liệu, tìm tòi, tổng hợp, chọn lọc nội dung tri thức, trình bày vấn đề trước đông người,... Đặc biệt, khi trình bày ở dạng thuyết trình một vấn đề đã được chuẩn bị trước của nhóm, các em đòi hỏi phải có nhiều năng lực mới: vừa phải trung thành với ý tưởng của nhóm, vừa cần dùng lời nói, phong thái, lập trường của bản thân để truyền tải tới người nghe; trong khi nói, cũng cần chú ý phản ứng của người nghe để điều chỉnh việc trình bày của mình. Khi nhóm trình bày được phát vấn, các em có thể cử đại diện trả lời, lí giải sao cho thỏa đáng mong mỏi của người theo dõi. Từ đó các em có thêm khả năng bảo vệ ý kiến cũng như thành quả học tập của mình.

Thứ ba, có thể kể tới một nguyên nhân khác quan trọng hơn, đó là trên tinh thần các môn học cần liên môn với nhau, có mối quan hệ khăng khít nhằm hoàn thiện quá trình nhận thức, giúp học sinh trưởng thành nhân cách toàn diện. Người dạy học môn Ngữ văn cần có những đổi mới trong cách thức làm việc, nhằm tạo hứng thú cho người học và vận dụng được thành quả kiến thức và sự trưởng thành trong tư duy của học sinh. Thực tế là các em cũng rất thích khẳng định mình trong học tập, thực hành và thử sức trước đông người; những học sinh lúc đầu còn rụt rè sau vài lần được thầy cô khích lệ, các em tự vượt qua chính mình, trở thành một cá thể người học mới. Bộ môn Ngữ văn không chỉ là một môn vừa có tính khoa học, vừa có tính nghệ thuật, mà còn là một bộ môn công cụ, nó giúp học sinh rèn khả năng giao tiếp tốt dù sau này làm việc ở lĩnh vực nào. Với vốn kiến thức và kĩ năng được trang bị ở bộ môn Ngữ văn, các em sẽ phát triển và ứng dụng hiệu quả vào nhiều công việc của mình sau này.

3. Một số phương cách, biện pháp đã tiến hành hướng dẫn học sinh tiếp cận Tư tưởng thân dân trong văn bản “Đại cáo bình Ngô” của tác giả Nguyễn Trãi:

3.1. Khái lược về Tư tưởng thân dân

Theo bài viết “*Tư tưởng thân dân của Nguyễn Trãi*” ngày 03/02/2016 của ĐBNĐ Xuân Bính Thân đã viết:

“*Tư tưởng thân dân có thể được trình bày từ điểm nhìn của giai cấp phong kiến thống trị. Từ điểm nhìn đó, dân bao giờ cũng có vai trò ảnh hưởng đến sự an nguy, tồn vong của chế độ. Tuân Tử nói: “Dân là nước, nước có thể chở thuyền mà cũng có thể lật thuyền”. ... Nguyễn Trãi cũng vận dụng tư tưởng đó khi viết “Phúc chu thủy tín dân do thủy” (Làm lật thuyền mới biết sức dân như nước). Tư tưởng thân dân của Nguyễn Trãi về bản chất là tư tưởng được phát biểu từ góc độ người*

dân. Nội dung lớn của văn hóa chính trị mà Nguyễn Trãi suốt đời theo đuổi chính là nhân nghĩa”.

Như thế, Tư tưởng thân dân của Nguyễn Trãi có thể hiểu là tư tưởng gần dân, quan tâm chăm lo cho nhân dân cả trong thời chiến và thời bình; tư tưởng này xuất phát từ Tư tưởng nhân nghĩa của Nho gia, được Nguyễn Trãi ứng dụng vào thời đại mình và coi đó là sự nghiệp cả đời ông phấn đấu thực hiện. Sự nghiệp văn chương và sự nghiệp chính trị của đại thi hào đều nhất quán với tư tưởng thân dân cao quý này. Ông làm gì, viết gì, nghĩ gì cũng hướng về dân một lòng: “*Độc sách thời thông đời nghĩa sách – Chấn dân mạ nữa mất lòng dân*”; “*Bui một tắc lòng ưu ái cũ – Đêm ngày cuộn cuộn nước triều Đông*”...

3.2. Mục tiêu của giải pháp, biện pháp

Sau những lần thực hiện việc tìm hiểu về một tư tưởng nội dung của các bài học dưới sự hướng dẫn của thầy cô, học sinh được rèn luyện cả về kỹ năng và kiến thức; chủ động trong kiếm tìm, tích lũy, ghi nhớ kiến thức bài học, biết vận dụng vào các bài kiểm tra, các kì thi; đặc biệt học sinh khắc phục được những hạn chế trước đó như rụt rè, chưa dám tự tìm tòi tài liệu hay chưa tự tin khi trình bày quan điểm trước đông người. Học sinh tích lũy được nhiều kỹ năng khác không chỉ cần thiết trong học tập mà còn có ích cho cuộc sống sau này dù công tác, làm việc ở bất cứ ngành nghề nào. Người học sẽ chủ động, sáng tạo hơn khi áp dụng những kỹ năng mềm như kỹ năng lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ của các thành viên trong nhóm, tìm kiếm tài liệu liên quan, cách làm việc nhóm, kỹ năng phát vấn, đàm thoại khi thuyết trình, kỹ năng, phong thái trình bày trước đông người, kỹ năng tổng hợp các tri thức, giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình làm việc,... Tóm lại, mục tiêu của việc rèn luyện các kỹ năng hoạt động để chiếm lĩnh tư tưởng nội dung của tác phẩm văn học cho học sinh trong giờ dạy học Ngữ văn là nhằm giúp các em không chỉ tích lũy tri thức, hiểu biết về bộ môn, góp phần bồi dưỡng tâm hồn, nhân cách, đáp ứng những kì kiểm tra, thi cử, mà còn giúp học sinh có được phong thái, phương pháp làm việc, giải quyết nhiều yêu cầu trong cuộc sống.

3.3. Nội dung và cách thức thực hiện giải pháp, biện pháp

3.3.1. Về phía giáo viên:

Đề hướng dẫn học sinh biết cách tìm hiểu các vấn đề nội dung trong tác phẩm văn Trung đại như Tư tưởng thân dân của Nguyễn Trãi, thầy cô cần thực hiện một số công việc chính sau:

Thứ nhất, *thầy cô cần soạn câu hỏi* trên cơ sở chuẩn kiến thức, kỹ năng của bài học và phù hợp đối tượng được giao bài; nếu học sinh ban D, lớp chọn thì câu hỏi có thể khó hơn, yêu cầu cao hơn học sinh học ban A, lớp thường.

Thứ hai, ở những lần giao bài tìm hiểu vấn đề này đầu tiên, thầy cô cần *hướng dẫn tỉ mỉ các em* từ việc chia nhóm, tuân tự các bước thực hiện như lên kế hoạch, phân công nhiệm vụ, kiếm tìm những tài liệu nào liên quan, viết trên bản word (bản mềm) trước, sau đó nghĩ cách trình bày trên powerpoint (bản trình chiếu) sao cho

khoa học, dễ theo dõi và đẹp mắt. Nhóm trưởng là người tổng hợp ý kiến của các thành viên và phân công người trình bày.

Thứ ba, trong quá trình tìm hiểu kiến thức và trình bày vấn đề trước lớp, các em có thể có đàm thoại, phát vấn của người nghe: thầy cô *hướng dẫn nhóm trình bày cần có dự kiến về phần trao đổi, thảo luận* của nhóm bạn để chuẩn bị những phương án trả lời cho thuyết phục, nhằm tạo không khí hào hứng, sôi nổi và sự liên tục của buổi thảo luận và bảo vệ ý kiến về vấn đề nội dung tư tưởng văn học Trung đại này.

3.3.2. Về phía học sinh:

Ở học sinh cần hình thành nhiều hoạt động bộ phận, nhằm thực hiện tốt hoạt động tìm hiểu một vấn đề tư tưởng lớn của văn chương cổ như sau:

3.3.2.1. Hoạt động đọc và soạn trước bài ở nhà

Đối với bộ môn Ngữ văn, một thói quen ở học sinh đã được hình thành là đọc và soạn bài trước khi lên lớp. Vì thế, trong trường hợp thầy cô giao nhiệm vụ thuyết trình với một bài học mới (không phải với bài luyện tập hay ôn tập một phần kiến thức lớn, học sinh vẫn tiến hành đọc, soạn bài như thường lệ; sau đó các em nghiên cứu câu hỏi, yêu cầu của thầy cô, nếu chưa rõ hoặc yêu cầu khó với nhóm mình, các em cần đề nghị thầy cô hướng dẫn cụ thể để biết cách tìm hiểu nội dung Tư tưởng thân dân trong thơ văn Nguyễn Trãi. Ban đầu khi nhận yêu cầu này của thầy cô, học sinh có thể có nhiều cách hiểu, cách cảm vấn đề khác nhau; tâm lý ban đầu của một số học sinh sẽ ngại ngùng, lo khó. Song nếu các em vượt qua được thử thách ở các yêu cầu đầu tiên mà thầy cô giao, kết hợp việc chủ động tham vấn người dạy và tìm kiếm tài liệu, các em sẽ chinh phục được tri thức, đáp ứng được yêu cầu cần tìm hiểu. Việc soạn trước bài học sẽ giúp học sinh giải quyết mâu thuẫn giữa cái đã biết và cái chưa biết; các em sẽ vận dụng phương pháp học các bài cùng loại để giải đáp câu hỏi của thầy cô; đồng thời, quá trình đọc, soạn còn giúp học sinh phát hiện những cách hiểu, cảm nhận riêng của bản thân về kiến thức đang tìm hiểu. Ví dụ, các em phát hiện được tư tưởng thân dân này thực chất là tư tưởng nhân nghĩa, yêu thương nhân dân, là tấm lòng “tiên ưu hậu lạc” của nhà thơ, kẻ sĩ Nguyễn Trãi được thể hiện qua tác phẩm của ông,... Việc đọc, soạn như một công việc khám phá ban đầu rất quan trọng giúp học sinh kích hoạt tư duy cũng như năng lực cảm thụ, bình giá thơ văn của mình; tạo tiền đề kiến thức và kỹ năng cho việc hoàn thành bài tập được giao đạt hiệu quả cao, thuyết phục được người đọc, người nghe.

3.3.2.2. Hoạt động làm việc nhóm, phân công nhiệm vụ trong nhóm (theo dự án được giao)

Việc hoạt động theo nhóm học sinh sẽ đem tới hứng thú và hiệu quả cao, nên tôi thường quy định một nhóm chỉ từ hai đến bốn học sinh, tránh trường hợp có học sinh không chịu khó làm việc, trông chờ vào các bạn khác. Tôi cũng hướng dẫn các em phân công công việc cụ thể và có báo cáo phần làm việc của từng thành viên trong nhóm. Các em sẽ phân công bạn trưởng nhóm, bạn này sẽ lên kế hoạch làm

việc cụ thể, nhận kết quả làm việc của các thành viên và tổng hợp kết quả, sắp xếp tri thức nhằm đáp ứng yêu cầu của thầy cô và hoàn thành bài tập. Các bạn trong nhóm cũng có trách nhiệm hình dung về thông điệp được gửi tới người nghe, sao cho đúng với đích thông báo của nhóm, trùng yêu cầu được hỏi và thuyết phục được người đọc, người nghe, từ đó có kế hoạch và phân công nhiệm vụ cụ thể. Các thành viên trong nhóm phải có tinh thần hợp tác, xây dựng (việc này dễ đạt, bởi hầu như các em đã tự ghép nhóm với nhau); việc phân công phải phù hợp sở trường, khả năng; trong trường hợp cần thay đổi nhiệm vụ của các thành viên thì điều chỉnh lại. Đích cuối cùng của làm nhóm là có một bài thuyết trình đúng yêu cầu đặt hàng của thầy cô, đạt được đích thông báo của nhóm (đúng những kiến thức, hiểu biết mà nhóm muốn truyền tải) và quan trọng nhất là được các bạn trong lớp đồng thuận, ghi nhận ý kiến được đưa ra.

Việc làm việc nhóm không chỉ đạt mục tiêu có một sản phẩm tốt, đúng theo yêu cầu tìm hiểu một vấn đề tư tưởng lớn trong thơ văn thi hào Nguyễn Trãi, mà còn giúp học sinh có được nhiều điều hơn thế, như tăng cường tình đoàn kết, biết hợp tác, hỗ trợ người khác để cùng đạt mục tiêu; từ đó các em sẽ tự tin hơn và có nhiều kỹ năng mềm cần thiết trong cuộc sống. Tuy nhiên, trên thực tế, mỗi lớp vẫn có một vài học sinh rất khó kết hợp làm việc với các bạn; khi ấy, đòi hỏi thầy cô phải có cách giải quyết, như động viên học sinh này cũng như một vài em khác (học sinh dễ hòa đồng, biết quan tâm bạn) kết hợp với nhau để tạo nhóm. Nếu làm được việc này một lần thì đó là thành công, vì những lần sau các em sẽ chủ động hơn khi được giao nhiệm vụ.

3.3.2.3. Hoạt động tìm kiếm tư liệu liên quan (tranh ảnh, văn bản thơ văn có liên quan...)

Muốn đạt đích thông báo và thuyết phục của bài tập lớn này, đầu tiên tôi hướng dẫn học sinh cần tìm hiểu, tập hợp và sắp xếp các nội dung tri thức liên quan, làm rõ vấn đề. Bài trình bày muốn sinh động, dễ hiểu nhiều khi còn cần đến các hình ảnh, sơ đồ tư duy,... Ví như khi các con muốn dùng sơ đồ tư duy để tổng hợp kiến thức tìm hiểu được, các con cần biết cách vẽ và sắp đặt nội dung sao cho lô-gic, dễ hiểu, khoa học. Việc sử dụng biểu đồ, hình vẽ, sơ đồ tư duy như thế không chỉ rèn các con thêm kỹ năng tổng hợp, khái quát phần tri thức mình tổng kết mà còn giúp các con tự bồi đắp thêm tư duy lô-gic về một đơn vị kiến thức lớn, sự kiện quan trọng, chuỗi của chúng với nhau. Từ đó, các con ôn được những tri thức, kỹ năng ở những bài học, phần học trước, có thể từ các năm học trước. Ví dụ, ở nội dung tìm hiểu Tư tưởng thân dân trong sáng tác của nhà thơ Nguyễn Trãi, các con có thể chia ra các biểu hiện của tư tưởng và lấy các dẫn chứng tiêu biểu từ các tác phẩm, rồi nêu những cảm nhận cơ bản, cảm thụ được Tư tưởng thân dân và ý nghĩa nhân văn của nó.

Tri thức học sinh tìm được trong các nguồn sách vở, tài liệu rất phong phú, đòi hỏi các con phải biết cách chắt lọc, chọn lựa; khi ấy thầy cô sẽ là người định

hướng, dẫn lối cho các con đi đúng trọng tâm, đạt kiến thức cần và đủ, đảm bảo thuyết phục người nghe, cung cấp thông tin chính xác, tin cậy. Kênh nhìn cũng quan trọng vì hầu hết các con khi trình bày có sử dụng trình chiếu bằng phần mềm Powerpoint; tuy nhiên thầy cô cần định hướng các con cần lựa chọn vừa đủ hình ảnh, âm thanh, sao cho đủ sinh động khi truyền đạt thông tin và tránh vấn đề cần tìm hiểu.

3.3.2.4. Hoạt động tìm hiểu các bài viết tham khảo có độ tin cậy cao

Đây là công việc chưa quen với học sinh phổ thông trung học; thầy cô cần hướng dẫn chi tiết để các em có định hướng tìm hiểu, sưu tầm tài liệu. Chúng tôi trước hết chỉ cho học sinh các đầu sách và nhà xuất bản uy tín để các con tìm sách vở tài liệu. Các cuốn sách trình bày nhiều vấn đề, học sinh sẽ tập trung nhiều hơn cả tìm hiểu nội dung và biểu hiện của Tư tưởng thân dân trong sáng tác văn học của tác giả Nguyễn Trãi. Học sinh sưu tầm những câu thơ, lời văn có nói tới nhân dân hoặc tâm lòng ưu ái, quan tâm tới dân nước của nhà văn Nguyễn Trãi. Bên cạnh các sách tham khảo của nhà xuất bản có tiếng, các con có thể tìm hiểu các bài báo có nguồn gốc rõ ràng để tìm hiểu về tư tưởng này.

Vì lớp 10 nên học sinh có thể gặp khó khăn trong tìm kiếm tài liệu; nên chúng tôi sẽ hướng dẫn các con đi thư viện hay giao cho các em tài liệu và yêu cầu thực hiện những công việc cụ thể để học sinh tìm được biểu hiện của tư tưởng này và hiểu về nó, từ đó nắm bắt được đặc điểm thơ văn Trung đại, hiểu thêm về tác giả Nguyễn Trãi.

3.3.2.5. Hoạt động phát hiện các nội dung của bài học (văn bản) thể hiện Tư tưởng thân dân

Để làm được công việc này, trước hết thầy cô cần hướng dẫn học sinh nắm được khái lược về Tư tưởng thân dân của Nguyễn Trãi, khi hiểu điều này các con mới có định hướng tìm được biểu hiện của nó qua các ý thơ văn. Ví như, khi học tác phẩm “Đại cáo bình Ngô”, học sinh phải thấy được tư tưởng nhân nghĩa, thân dân chính là cơ sở pháp lý, là nguyên lý của tác phẩm cũng như của cuộc kháng chiến chống Minh mà Lê Lợi tiến hành. Học sinh cần thống kê được những ý văn, câu văn trực tiếp nói tới nhân dân hay thể hiện tư tưởng thân dân của tác giả; từ đó biết phân tích, cảm thụ, nhận xét về các câu đoạn văn đó, khái quát được tư tưởng của nhà văn. Các con sẽ tìm ở từng phần của văn bản và biết lập luận để thấy lập trường nhân nghĩa, thân dân là yếu tố cơ bản, xuyên suốt bài Cáo và cũng là đích tới của tác giả khi lập luận. Ví như, với phần ba của bài (nói về khó khăn buổi đầu kháng chiến chống Minh với hình tượng lãnh tụ nghĩa quân Lê Lợi và những chiến thắng vang dội của quân Lam Sơn, thất bại của giặc, truyền thống nhân đạo của người dân Đại Việt), học sinh cần tìm hiểu để thấy tất cả những nội dung này đều được tổng kết từ lập trường nhân nghĩa, từ tư tưởng thân dân của tác giả, của người lãnh đạo khởi nghĩa cũng như của cả dân tộc ta.

3.3.2.6. Hoạt động phát vấn, đàm thoại khi trình bày vấn đề trước lớp

Kết quả làm việc của các con cần gửi trước giờ học cho thầy cô; giáo viên xem trước, có thể hướng dẫn chỉnh sửa trước hoặc không tùy thuộc vào mục đích của người dạy. Phần này có bản trình bày trên Word và phần trình chiếu trên phần mềm Powerpoint. Bản Word được hiểu là toàn bộ nội dung bài làm các con sẽ trình bày trước lớp; vì thế phần này các con cần nêu đầy đủ ý tưởng, hiện trạng, giải pháp, kết quả về vấn đề được giao thực hiện. Ví dụ, đây là phần kiến thức tương đối khó với các em, đòi hỏi học sinh cần phải biết huy động kiến thức chung về văn chương Trung đại và thơ văn của Nguyễn Trãi và dựa vào đặc điểm nội dung của các văn bản đã học trước đó, dựa vào kiến thức về tác giả để tìm ra tri thức đáp ứng yêu cầu của bài tập,... Từ đó, các con đưa ra cách cảm thụ, phân tích, đánh giá, lí giải về những ý thơ, lời văn cụ thể, thậm chí các con còn hướng tới việc so sánh liên hệ các tác phẩm của các tác giả Trung đại khác.

Đây là một kỹ năng không thể thiếu của nhóm trình bày trước tập thể. Nó có thể diễn ra trong và sau khi bài trình bày kết thúc. Tôi thường hướng dẫn các con cần giả định trước những câu hỏi nhóm bạn và thầy cô có thể phát vấn. Đôi khi trong quá trình làm việc, các thành viên trong nhóm đã chất vấn nhau và cả nhóm phải suy nghĩ để tìm một hướng thống nhất, nhưng có thể vấn đề vẫn có nhiều giải pháp khác nhau. Ví dụ, đối với một ý thơ hay đoạn văn trong tác phẩm của Nguyễn Trãi có thể có hơn một cách hiểu, bản thân mỗi người cũng có thể đưa ra vài giả định để hiểu ý tưởng của tác giả; khi ấy không thể tránh được tranh luận. Một khâu trong hoạt động trình bày vấn đề trước tập thể là giải quyết những tình huống này, có những ý kiến trái chiều hoặc chưa đồng nhất. Vậy nên, một phẩm chất nữa của người trình bày giỏi là khả năng ứng phó trước những câu hỏi của thầy cô và các bạn. Trước những câu hỏi đặt ra cho nhóm, tôi thường luyện cho các con khả năng bình tĩnh, lắng nghe thật kỹ vấn đề được nêu ra; sau đó suy nghĩ và đưa ra câu trả lời nhất quán với những ý tưởng khi trước đã trình bày, tránh vội vàng thay đổi chính kiến sẽ đi vào rối trí, không thông tỏ được quan điểm ban đầu. Tuy nhiên, nếu vấn đề đặt ra của nhóm bạn và thầy cô mà nhóm mình chưa đạt tới thì cần có thái độ cầu thị, tiếp thu, đó cũng là quan điểm tích cực của người nghiên cứu.

Khi phát vấn, đàm thoại cũng có một kỹ thuật cần chú ý, đó là không nhất thiết bạn trình bày phải là người trả lời câu hỏi; bạn nào có sở trường trong nhóm đều có thể xung phong đàm thoại. Tình huống này cũng là một thước đo thành công của buổi trình bày; nên chỉ nghe thuần túy và công nhận thành quả của nhóm trình bày chưa chắc đã là thành công. Thế nên, chúng ta không nên e ngại hay né tránh tranh luận, bàn thảo; bởi chính công việc này giúp cho nhóm trình bày và cả lớp giải quyết được mâu thuẫn giữa cái đã biết và cái chưa biết trong quá trình nhận thức, chiếm lĩnh tri thức.

3.3.2.7. Hoạt động tích hợp tri thức liên môn trong việc học Ngữ văn

Việc tích hợp tri thức liên môn trong dạy học không phải một yêu cầu mới mẻ; song với cách thức kiểm tra, đánh giá đổi mới hiện nay, vấn đề này càng cần

thiết, bởi học sinh cần có nhiều hiểu biết chuyên ngành môn học cùng những khả năng áp dụng vấn đề trong thực tế. Đối với bài học đòi hỏi học sinh cần liên tưởng, tưởng tượng nhiều như đọc hiểu văn bản nghệ thuật, kỹ năng tích hợp được kiến thức liên môn là rất cần thiết. Ví như để cảm thụ được vấn đề Tư tưởng thân dân của Nguyễn Trãi ở thế kỉ XV, học sinh cần tìm hiểu cơ bản về Tư tưởng nhân nghĩa của Nho gia mà Nguyễn Trãi kế thừa, phát triển, áp dụng vào thời đại mình. Từ đó học sinh sẽ nắm được những biểu hiện cụ thể của tư tưởng này trong mỗi luận điểm của bài Cáo.

Như vậy, kết hợp với các kỹ năng trên, kỹ năng vận dụng kiến thức liên môn trong môn Ngữ văn khi tiến hành tìm hiểu và trình bày vấn đề tư tưởng trong tác phẩm Trung đại là rất quan trọng, nó giúp bài nghiên cứu đa dạng các kênh thông tin: từ âm thanh, hình ảnh đến các kí hiệu, biểu bảng,... Thông tin càng chất lượng, đa dạng, trọng tâm, bài trình bày càng dễ thuyết phục người nghe.

3.3.2.8. Hoạt động tổng hợp tri thức

Nhóm học sinh thực hiện việc tìm hiểu và trình bày bài tập này cần thể hiện được đầy đủ tri thức, hiểu biết cũng như quan điểm, tình cảm về vấn đề. Để làm được điều này, cả nhóm trước đó đã chuẩn bị rất kỹ lưỡng. Họ phải biết tổng hợp những tri thức trong bộ môn và ngoài môn học để tư duy và chọn cách trình bày thông tin đầy đủ và hấp dẫn nhất đến người nghe. Tổng hợp tri thức ở đây có nét liên quan đến tích hợp kiến thức liên môn ở trên; song về bản chất nó có điểm rất khác biệt. Tổng hợp tri thức nghĩa là học sinh biết huy động và chất lọc được tri thức từ nhiều nguồn, nhiều thời điểm mình đã tích lũy; sau đó chọn tri thức nào cần thiết, liên quan để làm rõ vấn đề cần trình bày. Tri thức cần và đủ sẽ khiến thông tin đến người nghe khoa học, trọng tâm và thuyết phục. Vì thế không phải ngay vài lần chuẩn bị nội dung đầu tiên học sinh đã đạt tới; kỹ năng này chỉ được hình thành trong quá trình tập dượt một cách có ý thức của các em. Thầy cô là người chỉ dẫn cho các em cần tìm, lựa chọn, huy động kiến thức ở nguồn nào. Với sự tinh ý của học trò, các em sẽ dần tích lũy được kinh nghiệm. Ví như, để chuẩn bị nội dung trình bày cho vấn đề Tư tưởng thân dân trong bài “Đại cáo bình Ngô” này, các em cần nhớ lại đặc điểm của cảm hứng này trong giai đoạn văn học trước đó đã thể hiện ra sao; đến giai đoạn này, tác phẩm của Nguyễn Trãi có sự kế thừa và điểm mới như thế nào về cảm hứng yêu nước và nhân văn, tại sao lại như vậy và biểu hiện cụ thể trong văn bản. Các em có thể sử dụng nhiều hình thức trình bày, như sơ đồ tư duy hay bảng biểu, để giúp các bạn theo dõi dễ nắm bắt ý tưởng của nhóm mình.

Có thể thấy, trong dạy học của thầy và trò, việc hình thành các kỹ năng hoạt động là rất cần thiết và chúng có quan hệ chặt chẽ, qua lại lẫn nhau. Khi học trò được rèn luyện nhiều, các em sẽ tự mình đúc rút được những kỹ năng cần thiết cho công việc cụ thể. Hoạt động tìm hiểu một vấn đề tư tưởng trong tác phẩm Trung đại như trên không chỉ sử dụng nhiều trong dạy học mà nó còn ứng dụng đa dạng trong cuộc

sống sau này của người học. Vậy nên, việc rèn luyện nó là cấp thiết, giúp học sinh có thêm nhiều kỹ năng mềm khác, có tính ứng dụng cao và linh hoạt, hữu ích.

d. Điều kiện thực hiện giải pháp, biện pháp

Để hướng dẫn học sinh thực hiện việc nghiên cứu, tìm hiểu một nội dung tư tưởng lớn trong tác phẩm Trung đại như “Đại cáo bình Ngô” trong giờ dạy học Ngữ văn, đòi hỏi nhiều sự chuẩn bị về cơ sở vật chất và thời gian, con người trước giờ học. Về thầy cô, cần có sự chuẩn bị vấn đề nêu cho học sinh làm dựa trên chuẩn kiến thức, kỹ năng của bài học; hướng dẫn học sinh trước và trong quá trình các em chuẩn bị bài. Đối với học sinh, cần được gia đình, nhà trường hỗ trợ một số phương tiện như máy tính, tài liệu, sách vở, ...; các em cũng cần sắp thời gian, phân công nhau công việc cụ thể, phù hợp mỗi thành viên trong nhóm. Đồng thời, tùy đối tượng người học, vấn đề nêu ra để học sinh tìm hiểu cần đảm bảo độ khó dễ và phù hợp trình tự nhận thức của các em. Bài học được lựa chọn phương cách dạy học này cũng cần được thầy cô cân nhắc sao cho hiệu quả, tránh hình thức.

Khi tổ chức trình bày trên lớp, thầy là người điều khiển, tổ chức và tạo tâm thế học tập cho cả lớp thoải mái mà vẫn nghiêm túc, tự nhiên mà khoa học, hiệu quả. Sự khéo léo lựa chọn nhóm trình bày vấn đề và người đại diện cũng quyết định thành công. Nên thầy có thể lấy tinh thần xung phong hoặc xem xét sự đề xuất của học sinh am hiểu khả năng của các bạn trong lớp. Vì học trò đã lớn, nhận thức khá tốt nên việc khai thác tiềm lực tổ chức trong các em cũng là một kênh giúp thầy cô thuận lợi trong giờ dạy học Ngữ văn.

2.4. Kết quả thu được qua khảo nghiệm, giá trị khoa học của vấn đề nghiên cứu:

Sau mấy năm học tiến hành hướng dẫn học sinh tìm hiểu Tư tưởng thân dân trong văn bản “Đại cáo bình Ngô” của Nguyễn Trãi, tôi nhận được nhiều phần làm việc khá hiệu quả của các em. Tôi xin báo cáo kết quả thực hiện của vài nhóm học sinh ở dạng *bản trình chiếu (Powerpoint)* như sau:

- Bài “Đại cáo bình Ngô” (Nguyễn Trãi) – lớp 10:

Sau khi hướng dẫn học sinh đọc hiểu, tôi giao vài vấn đề giúp các em tổng hợp lại những tri thức của bài học, trong đó có hai vấn đề như sau:

- *Chứng minh Tư tưởng thân dân xuyên suốt trong văn bản “Đại cáo bình Ngô” của tác giả Nguyễn Trãi.*

- Xây dựng sơ đồ tư duy thể hiện Tư tưởng thân dân trong văn bản “Đại cáo bình Ngô” của tác giả Nguyễn Trãi.

Một số hình ảnh trình chiếu Powerpoint của các nhóm học sinh, tôi đặt ở phần Phụ lục kèm theo.

Sau mỗi lần tổ chức học sinh làm việc theo nhóm theo nhiệm vụ được giao như trên, tôi đều nhận thấy sự trưởng thành ở học sinh ở nhiều phương diện từ chủ động tìm hiểu, củng cố tri thức đến tổ chức các hoạt động, giúp các em mạnh dạn, biết cách trong chiếm lĩnh tri thức, trình bày ý tưởng, thuyết phục người nghe. Giờ học sinh động và để lại nhiều ấn tượng trong học sinh về tri thức bài học, giúp các em dễ dàng hơn trong ôn tập, kiểm tra sau này.

Kết quả khảo sát thu được (về thái độ học tập) sau nhiều lần học sinh tiến hành hoạt động trên trước, trong giờ học môn Ngữ văn (sự thay đổi so với lúc chưa thực hiện hoạt động này):

Rất thích		Thích		Ngại		Bình thường	
Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ
73	53,7 %	48	35,29%	0	0,00%	12	0,88%

Và đặc biệt với các bài kiểm tra có kiến thức liên quan đến nhiệm vụ học tập trên đều **tăng tỉ lệ điểm số từ 7,5 đến 9/10 khoảng 7% đến 9%** (so với các bài kiểm tra kiến thức không được tiến hành hoạt động tìm tòi, chiếm lĩnh kiến thức như trên).

Kết quả trên cho thấy học sinh đã tích lũy được nhiều tri thức và kỹ năng do việc tiến hành hoạt động tìm hiểu vấn đề tư tưởng trong tác phẩm Trung đại (như Tư tưởng thân dân của Nguyễn Trãi) mang lại và vận dụng được trong làm bài kiểm tra và trong cuộc sống của học sinh.

III. Phần kết luận và khuyến nghị

Viết sáng kiến kinh nghiệm này, tôi đã phần nào có cơ hội chia sẻ một cách ngắn gọn với bạn bè đồng nghiệp những điều trăn trở cùng những kinh nghiệm nhỏ bé của mình bấy lâu nay và chắc chắn cũng là điều nhiều đồng nghiệp muốn đề cập. Tôi nghĩ những việc làm của mình và nhiều thầy cô đã góp một tiếng nói bồi đắp thêm tình cảm và gia tăng nhận thức của thầy trò nhiều hơn về việc phải chú ý hơn nữa đến việc thay đổi cách thức, phương pháp trong dạy và học. Không có gì là khó khi chúng ta bắt đầu từ những vấn đề giản dị, gần gũi và hướng dẫn học sinh chi tiết.

Mặt khác, sự tương tác giữa thầy và trò trước và trong giờ cũng giúp cho kỹ thuật dạy học và sự ứng phó của thầy cô thêm phong phú.

Với những nhận thức và quyết tâm như trên, tôi nhận thấy mình đã góp phần giúp học sinh có những kỹ năng cơ bản, cần thiết trong học tập bộ môn; góp phần rèn luyện tư duy trong học tập, nghiên cứu của các em ở thời điểm hiện tại và sau này. Chúng tôi cũng nhận thấy sự tiến bộ và thay đổi trong tình cảm, nhận thức của các em dành cho bộ môn Ngữ văn.

Nhân đây, chúng tôi cũng mạnh dạn đề nghị với các cấp quản lý, cơ quan chuyên môn có nhiều hơn những tập huấn, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm để chúng tôi không ngừng được trau dồi, đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá nhằm đáp ứng đòi hỏi của xã hội, của học sinh và phụ huynh.

Sáng kiến kinh nghiệm mang tên ***“Một số phương cách giúp học sinh tiếp cận Tư tưởng thân dân trong văn bản “Đại cáo bình Ngô” của tác giả Nguyễn Trãi (chương trình Ngữ văn 10)”*** được viết theo suy nghĩ, kinh nghiệm của bản thân tôi. Vì vậy, tôi rất mong nhận được sự góp ý từ phía Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội, Ban giám hiệu trường THPT Phan Đình Phùng cùng các đồng nghiệp để quá trình dạy học của tôi đạt kết quả cao hơn.

Trân trọng cảm ơn!

Hà Nội, tháng 3 năm 2022

Giáo viên thực hiện

Trịnh Thị Ngọc Thúy

IV. Phụ lục

Hai phần công việc được giao cho các nhóm học sinh thực hiện:

1. Chứng minh Tư tưởng thân dân xuyên suốt trong văn bản “Đại cáo bình Ngô” của tác giả Nguyễn Trãi.



BÀI HÔM NAY CÓ:

01 Nguyễn Trãi

Giới thiệu về Nguyễn Trãi

02 Tư tưởng về thân dân

Nói về tư tưởng thân dân của
Nguyễn Trãi

Fig. III



03 Các ví dụ của ông về tư tưởng trên

04 Câu hỏi củng cố

Fig. IV



01

Nguyễn Trãi

Fig. V



Venus

Nguyễn Trãi
là ai?

Fig. VI



"Venus is the
second planet
from the Sun"

Vài nét cơ bản về ông

- Sinh: 1380, mất: 1442
- Hiệu là Úc Trai,
- Quan dưới triều Lê
- Quê ở Chi Ngại (Chí Linh, Hải Dương)
- Xuất thân từ gia tộc có truyền thống làm quan dưới nhiều triều đại, cương trực, sống với lập trường thân dân.

Fig. VII

UNESCO vinh
danh là "Danh nhân
văn hoá thế giới"

02

Tư tưởng thân dân

Của Nguyễn
Trãi

Fig. VIII



Fig. V



Venus

Tư tưởng thân dân của Nguyễn Trãi



- Trong Nho giáo, nhân nghĩa là MQH tốt đẹp giữa người với người trên cơ sở tình thương đạo lý -> là truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam.
=> NT từ đó phát triển tư tưởng nhân nghĩa/thân dân: là vì dân mà trừng phạt kẻ có tội.
- Yên dân, trừ bạo -> việc làm quan trọng nhất với kẻ sĩ trong thời chiến
- TTNN của ông không chỉ là MQH giữa người với người mà còn là mối quan hệ giữa dân tộc với dân tộc.

Đây là tư tưởng mới mẻ, lấy nhân dân làm gốc được vận dụng vào thời cuộc rất ý nghĩa.

“Việc nhân nghĩa cốt ở yên dân,
Quân điếu phạt trước lo trừ bạo.
Như nước Đại Việt ta từ trước,
Vốn xưng nền văn hiến đã lâu,
Núi sông bờ cõi đã chia
Phong tục Bắc - Nam cũng khác.”

Bình Ngô Đại Cáo



3. Các ví dụ của ông về tư tưởng



Sử dụng điển tích về vua Ngu Thuấn

Đây là ước mong của NT, ông muốn có cây đàn của vua Ngu Thuấn - một thời lí tưởng thanh bình để NT gây lên khúc Nam Phong, mong nhân dân hạnh phúc. NT không lui về ở ẩn để sống cho riêng mình khi dân nước còn bao lo toan, bộn bề.



CẢNH NGÀY HÈ

"Để có Ngu cầm đàn
một tiếng,
Dân giàu đủ khắp đòi
phương"



TTNN lớn lao, điều mà ông luôn nung nấu suốt đời, đó là luôn hướng về dân sinh xã tắc với niềm đau đáu khôn nguôi cho dân giàu nước mạnh.

“Nhân dân bốn cõi một nhà, dựng cần trúc ngọn cờ phấp phới”

“Bốn cõi một nhà”

khi người dân cùng hợp sức, thì việc đánh bại giặc là hoàn toàn khả thi

-> người dân chính là **nền tảng của cuộc khởi nghĩa.**

Fig. VI



Fig. VII

Venus



Ý nghĩa

Buổi đầu cuộc khởi nghĩa **không dễ dàng** và để vượt qua thử thách, Lê Lợi đã tìm đến một **phong cách từ tinh thần nhân nghĩa**. Lấy dân làm gốc, coi nhân dân là tư tưởng, là nền tảng cho cuộc khởi nghĩa đã giúp **TNND được làm sáng rõ**

“Nướng dân đen trên ngọn lửa hung tàn, Vùi con đỏ xuống dưới hầm tai vạ”

Nói quá “nướng”, “vùi”: nhấn mạnh đến tội ác của giặc lâm với người dân VN

Thấy được lòng thù giặc sâu sắc, và xót xa trước tình cảnh của người dân

Ở đây, ông đứng trên lập trường của **nhân dân, chính nghĩa tố cáo** những tội ác **không thể tha thứ** của giặc Minh. Chúng sát hại người dân vô tội, những sinh linh dưới đáy của xã hội. Tội ác của chúng như thế không thể tha thứ, vì vậy đứng lên tiêu diệt chúng là **chính nghĩa, nhân danh chính nghĩa.**

Đề xuất phát từ lập trường thân dân, lấy dân làm gốc, thương dân của tác giả.

*“Bui có một lòng trung lẫn hiếu,
Mài chẳng khuyết, nhuộm chẳng đen.”*

“Bui” là tiếng cỏ, nghĩa là “chi”; “bui có” là chỉ có. Cách nói khiêm tốn mà khẳng định niềm tự hào về lòng trung hiếu của mình đối với nước, với vua và với cha mẹ. Tấm lòng trung hiếu của Nguyễn Trãi vô cùng bền vững, son sắt.



Fig. 1



Câu thơ đã cho thấy khí tiết, tấm lòng suốt một đời vì dân, nước của ông. Nguồn gốc tạo nên tấm lòng đẹp đẽ ấy chính là tư tưởng thân dân.

*“Họ đã tham sống sợ chết, mà hòa hiếu thực lòng
Ta lấy toàn quân là hơn, để nhân dân nghỉ sức.”*

TNTN được thể hiện trong cách đối đãi với kẻ thù. Dù giặc Minh gây ra tội ác tày trời với nhân dân, nhưng khi chúng thua thảm hại, cầu hòa, quân ta lập tức đồng ý.

=> Đây là hành động đối xử rất nhân văn, nhân bản với kẻ thù, cho một con đường sống, cấp vài nghìn thuyền cho về nước. Cách này vừa khiến chúng thua tâm phục khẩu phục, vừa tạo điều kiện cho nhân dân ta nghỉ ngơi sau những năm dài gian lao chiến đấu. Đây cũng là cơ hội để triều đình mới xây dựng nước vững mạnh cả về kinh tế và quân sự



04

Câu hỏi củng cố



Nguyễn Trãi có hiệu là?



THANH
HIÊN



ỨC TRAI



YÊN ĐỒ

BACH
· VÂN

Nguyễn Trãi có hiệu là?



THANH
HIÊN

ỨC TRAI



YÊN ĐỒ



BACH
· VÂN

Bui một tắc lòng ưu ái cũ,/Đêm ngày cuộn
cuộn nước triều đông . Hai câu thơ trên
trích trong bài thơ nào dưới đây?



Thuật hứng
-
bài 5



Tự thán
-
bài 40



Bảo kính cảnh
giới - Bài 42

Bui một tắc lòng ưu ái cũ,/Đêm ngày cuộn
cuộn nước triều đông . Hai câu thơ trên
trích trong bài thơ nào dưới đây?



Thuật hứng
-
bài 5



Tự thán
-
bài 40



Bảo kính cảnh
giới - Bài 42

*Tư tưởng nhân nghĩa/thân dân đã
chi phối toàn bộ “Bình ngô đại cáo”?*



*Tư tưởng nhân nghĩa/thân dân đã
chi phối toàn bộ “Bình ngô đại cáo”*

*“Việc nhân nghĩa
cốt ở yên dân
Quân điếu phạt
trước lo trừ bạo”*



2. Xây dựng sơ đồ tư duy thể hiện Tư tưởng thân dân trong văn bản “Đại cáo bình Ngô” của tác giả Nguyễn Trãi.

